ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

LÊ THỊ MINH ANH
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 08/10/2026. Sửa chữa xong 08/11/2026. Duyệt đăng 16/11/2026.

Abstract

Vietnam's ongoing comprehensive reform of education and training calls for changes in teaching and learning that develop students' competencies. The 2018 General Education Curriculum requires schools to shift from a focus on subject content to the development of students' personal qualities and competencies. In this approach, students take an active role in their learning, and teachers organize learning activities and provide guidance and support. In Hai Phong, rapid economic growth, the expansion of industry and services, and increasing international integration make reform in high schools particularly important for preparing a skilled workforce that can meet the city's evolving development needs. This article proposes strategies for reforming teaching and learning practices to develop student competencies in high schools across Hai Phong.

Keywords: *Competency development, high school students, instructional reform, reform strategies, teaching and learning practices.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, đổi mới giáo dục và đào tạo trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đã xác định định hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Định hướng này tiếp tục được cụ thể hóa trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018), đặt ra yêu cầu đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Đối với thành phố Hải Phòng - trung tâm kinh tế biển, công nghiệp, logistics và hội nhập quốc tế của khu vực phía Bắc, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng đặt ra cấp thiết. Thực tiễn đó đòi hỏi giáo dục trung học phổ thông (THPT) phải chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động học tập phát huy tính chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh (HS). Mặc dù các nhà trường đã có những chuyển biến trong đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ số và tổ chức hoạt động trải nghiệm, song vẫn còn những hạn chế về năng lực tổ chức dạy học, điều kiện cơ sở vật chất và hiệu quả kiểm tra, đánh giá năng lực người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

2.1.1. Những kết quả đạt được trong đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trung học phổ thông

Trong những năm gần đây, hoạt động dạy học tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã có những chuyển biến tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. Việc triển khai

Email: lethiminhanhdhhd@gmail.com

Chương trình GDPT 2018 đã góp phần thay đổi nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên (GV) về mục tiêu và phương thức tổ chức dạy học. Các nhà trường từng bước chuyển từ phương thức dạy học chủ yếu truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động học tập, thực hành, trải nghiệm và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Theo thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, năm học 2025-2026, toàn thành phố có 129 trường THPT với 149.985 HS. Với quy mô giáo dục lớn, ngành Giáo dục thành phố đã chú trọng xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phát huy quyền chủ động của các nhà trường, đồng thời đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và ứng dụng công nghệ trong giáo dục (Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, 2026).

Việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ngày càng được triển khai đa dạng, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS. GV đã quan tâm vận dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học giải quyết vấn đề, dạy học dự án, dạy học hợp tác và dạy học trải nghiệm. Trong các giờ học, HS có nhiều cơ hội tham gia thảo luận, trình bày quan điểm, tìm kiếm thông tin, thực hiện nhiệm vụ và tạo ra sản phẩm học tập. Đặc biệt, việc khai thác các vấn đề thực tiễn của địa phương làm ngữ liệu dạy học đã giúp kiến thức môn học trở nên gần gũi và có ý nghĩa hơn. Chẳng hạn, các chủ đề về hoạt động cảng biển, logistics, phát triển công nghiệp, bảo vệ môi trường biển và bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng có thể được sử dụng để tổ chức các hoạt động học tập liên môn. Qua đó, HS không chỉ củng cố kiến thức mà còn phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Đặc biệt, giáo dục STEM/STEAM đã trở thành một trong những nội dung được ngành Giáo dục Hải Phòng quan tâm thúc đẩy. Theo thông tin đăng trên ấn phẩm của thành phố Hải Phòng năm 2025, trong năm học 2024-2025, các trường THPT trên địa bàn đã triển khai hơn 500 bài học STEM, đồng thời tổ chức ngày hội STEM và các hoạt động thi Robotics. Các hoạt động này tạo điều kiện để HS vận dụng kiến thức khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học vào giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn (Bùi Hạnh, 2025b). Trường THPT Trần Nguyên Hãn với chuyên đề cấp trường về "Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành thông qua giáo dục STEM" được tổ chức ngày 23/01/2026. Theo thông tin trên Báo Giáo dục và Thời đại, trong năm học 2025-2026, nhà trường đã triển khai 195 dự án học tập của HS, thu hút hơn 50 GV tham gia. Kết quả khảo sát do nhà trường công bố cho thấy 85% HS hứng thú với hoạt động học tập, 70% HS có sự cải thiện về tư duy và khả năng giải quyết vấn đề, 92% GV đánh giá cao hiệu quả của phương pháp tổ chức dạy học STEM (Nguyễn Dịu, 2026). Những số liệu này cho thấy hoạt động STEM tại nhà trường không chỉ tạo môi trường thực hành, trải nghiệm mà còn góp phần phát triển năng lực tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức của HS.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học đã có những bước tiến đáng kể. GV từng bước khai thác học liệu điện tử, phần mềm hỗ trợ giảng dạy, nền tảng học tập trực tuyến và các công cụ kiểm tra, đánh giá nhằm đa dạng hóa phương thức tiếp cận tri thức. Trường THPT Lương Thế Vinh, nơi đã xây dựng hệ thống phòng học thông minh, phòng học STEM, thư viện điện tử và kho học liệu số. Nhà trường còn triển khai ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong giảng dạy, tạo điều kiện để HS tiếp cận kiến thức thông qua hình ảnh trực quan và môi trường học tập tương tác. Đặc biệt, tại hội giảng - hội thảo cấp thành phố ngày 06/11/2025 với chuyên đề "Triển khai Chương trình GDPT 2018 theo định hướng giáo dục thông minh chú trọng phát triển năng lực số, năng lực ngoại ngữ và năng lực STEM cho HS THPT", GV nhà trường đã tổ chức các tiết dạy minh họa môn Vật lý, Sinh học, Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR) và mô hình học tập tích hợp STEM (Bùi Hạnh, 2025a). Công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cũng từng bước được quan tâm theo hướng phát triển năng lực người học. Các nhà trường chú trọng kết hợp đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ, tăng cường sử dụng câu hỏi vận dụng, bài tập tình huống, sản phẩm học tập, báo cáo dự án và hoạt động thuyết trình. Việc đánh giá không chỉ tập trung vào mức độ ghi nhớ kiến thức mà còn hướng đến khả năng vận dụng, thực hành, hợp tác và giải quyết vấn đề của HS. Thông qua quá trình thực hiện các dự án STEM tại Trường THPT Trần Nguyên Hãn, GV có thêm cơ hội quan sát khả năng đề xuất ý tưởng, phân công nhiệm vụ, phối hợp thực hiện và trình bày sản phẩm của từng HS, từ đó đánh giá được nhiều khía cạnh năng lực mà bài

kiểm tra viết truyền thống khó phản ánh đầy đủ. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu đánh giá sự tiến bộ của HS theo Chương trình GDPT 2018, đồng thời giúp GV điều chỉnh hoạt động dạy học sát với khả năng và nhu cầu của người học.

Hoạt động sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng năng lực đội ngũ GV ngày càng được chú trọng. Các trường THPT đã tăng cường tổ chức chuyên đề, hội giảng, dự giờ và trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học phát triển phẩm chất và năng lực HS. Trường THPT Trần Nguyên Hãn là một ví dụ khi tổ chức chuyên đề STEM có sự tham gia của hơn 50 GV, qua đó tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo trao đổi kinh nghiệm, tiếp cận phương pháp dạy học trải nghiệm và thực hành. Tương tự, hội giảng - hội thảo cấp thành phố tại Trường THPT Lương Thế Vinh đã tạo cơ hội để GV các trường tham quan, dự giờ và trao đổi về mô hình giáo dục thông minh. Những hoạt động này góp phần thúc đẩy văn hóa học tập chuyên môn trong nhà trường, khuyến khích GV đổi mới sáng tạo và từng bước nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trung học phổ thông

Đổi mới nhận thức và phương pháp tổ chức dạy học giữa các nhà trường, các tổ chuyên môn và đội ngũ GV chưa thực sự đồng đều. Mặc dù Chương trình GDPT 2018 đã được triển khai, song ở một số tiết học, hoạt động dạy học vẫn thiên về truyền thụ kiến thức, GV giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp thông tin, còn HS chủ yếu nghe giảng, ghi chép và thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn. Việc tổ chức cho HS tự tìm tòi, khám phá, thảo luận, thực hành và vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn chưa được thực hiện thường xuyên. Điều này làm hạn chế cơ hội phát triển các năng lực tự học, tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và sáng tạo của HS.

Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực ở một số GV còn mang tính hình thức, chưa thực sự gắn với mục tiêu phát triển năng lực cụ thể. Trong một số trường hợp, hoạt động thảo luận nhóm, thuyết trình hoặc trình chiếu được tổ chức nhưng chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ động của từng HS; nhiệm vụ học tập chưa có sự phân hóa phù hợp với năng lực và trình độ nhận thức của người học. Việc thiết kế các tình huống có vấn đề, nhiệm vụ học tập mở và hoạt động vận dụng kiến thức vào thực tiễn còn gặp khó khăn. Chẳng hạn, khi tổ chức dạy học theo dự án hoặc hoạt động STEM, một số GV có thể gặp lúng túng trong việc xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng tiêu chí đánh giá sản phẩm và hướng dẫn HS triển khai dự án. Do đó, hiệu quả phát triển năng lực của các hoạt động đổi mới chưa đồng đều và chưa được khai thác đầy đủ.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật tuy đã được quan tâm nhưng chưa thực sự đồng đều giữa các trường THPT. Những trường có điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, đội ngũ GV và nguồn lực xã hội hóa có khả năng tổ chức nhiều hoạt động thực hành, trải nghiệm hơn; trong khi một số trường còn gặp khó khăn về phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, vật liệu thực hành và kinh phí tổ chức. Bên cạnh đó, việc xây dựng các chủ đề STEM liên môn đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều GV thuộc các lĩnh vực khác nhau, trong khi thời gian dành cho sinh hoạt chuyên môn và thiết kế hoạt động còn hạn chế. Ví dụ, đối với các dự án nghiên cứu về môi trường biển, năng lượng tái tạo hoặc tự động hóa, HS cần được tiếp cận thiết bị, nguồn dữ liệu và môi trường thực hành phù hợp. Nếu thiếu những điều kiện này, hoạt động trải nghiệm dễ dừng lại ở mức tìm hiểu lý thuyết, làm mô hình đơn giản hoặc báo cáo sản phẩm, chưa tạo được nhiều cơ hội cho HS thực hiện quá trình nghiên cứu và kiểm chứng kết quả.

Đối với đội ngũ GV, năng lực thiết kế và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực vẫn còn những điểm chưa đồng đều. Một bộ phận GV còn gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; lựa chọn phương pháp phù hợp với từng đối tượng HS và thiết kế hệ thống câu hỏi, nhiệm vụ học tập có tính phân hóa. Việc khai thác công nghệ số, học liệu điện tử và trí tuệ nhân tạo trong dạy học cũng đặt ra yêu cầu mới về năng lực chuyên môn, kỹ năng công nghệ và khả năng kiểm chứng thông tin. Đối với GV có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, việc

chuyển đổi từ phương thức dạy học truyền thống sang tổ chức các hoạt động học tập tích cực đôi khi cần thêm thời gian và sự hỗ trợ chuyên môn. Mặt khác, áp lực về thời gian thực hiện chương trình, công tác chủ nhiệm, hồ sơ chuyên môn và các nhiệm vụ kiêm nhiệm cũng ảnh hưởng đến thời gian đầu tư thiết kế bài học và nghiên cứu phương pháp dạy học mới.

Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động dạy học vẫn còn những bất cập. Mặc dù các nhà trường đã quan tâm sử dụng phần mềm và nền tảng học tập trực tuyến, song mức độ khai thác và hiệu quả ứng dụng giữa các GV chưa đồng đều. Trong một số trường hợp, công nghệ mới chỉ được sử dụng để trình chiếu bài giảng, cung cấp tài liệu hoặc kiểm tra trắc nghiệm, chưa thực sự tạo ra sự thay đổi về phương pháp tổ chức hoạt động học tập. Việc khai thác trí tuệ nhân tạo cũng đặt ra những vấn đề về độ tin cậy của thông tin, bản quyền học liệu, bảo mật dữ liệu và nguy cơ HS phụ thuộc vào công cụ hỗ trợ. Ngoài ra, điều kiện hạ tầng mạng, thiết bị học tập và khả năng tiếp cận công nghệ của HS giữa các khu vực chưa hoàn toàn đồng đều, ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động học tập số và cá nhân hóa quá trình học tập.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

2.2.1. Nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Các trường THPT cần tăng cường bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và GV về mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, đặc biệt là sự chuyển đổi từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học phát triển phẩm chất và năng lực người học. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào kỹ năng xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế nhiệm vụ học tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm, dạy học phân hóa và đánh giá năng lực HS. Đồng thời, cần đổi mới hình thức bồi dưỡng theo hướng kết hợp giữa tập huấn tập trung, sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, nghiên cứu bài học và tự học, tự bồi dưỡng. Ví dụ, các trường THPT trên địa bàn thành phố có thể tổ chức chuyên đề liên trường về thiết kế bài học phát triển năng lực giải quyết vấn đề, trong đó GV môn Toán, Vật lý, Hóa học và Tin học cùng xây dựng một chủ đề liên môn về ứng dụng toán học và công nghệ trong hoạt động logistics tại Hải Phòng. Qua quá trình thiết kế, giảng dạy minh họa và rút kinh nghiệm, GV có điều kiện nâng cao năng lực chuyên môn, đồng thời học hỏi kinh nghiệm tổ chức hoạt động học tập thực tiễn.

2.2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh

Các nhà trường cần chỉ đạo GV chuyển mạnh từ phương thức dạy học chủ yếu truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động học tập tích cực, tạo điều kiện để HS tự tìm tòi, khám phá, thực hành và vận dụng kiến thức. GV cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, dạy học dự án, dạy học hợp tác và dạy học trải nghiệm; đồng thời chú trọng phân hóa nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện học tập của từng đối tượng HS (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Việc tổ chức dạy học cần gắn mục tiêu bài học với những tình huống thực tiễn, giúp HS nhận thấy ý nghĩa của kiến thức và hình thành khả năng vận dụng vào cuộc sống. Chẳng hạn, trong môn Địa lý, GV có thể giao cho HS thực hiện dự án tìm hiểu vai trò của cảng biển Hải Phòng đối với phát triển kinh tế vùng. HS được phân công thu thập thông tin, tìm hiểu số liệu, xây dựng biểu đồ, phân tích thuận lợi và khó khăn, sau đó trình bày kết quả dưới dạng báo cáo hoặc sản phẩm truyền thông. Trong quá trình thực hiện, HS được phát triển đồng thời năng lực tìm kiếm và xử lý thông tin, tư duy địa lý, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề. Đối với môn Hóa học và Sinh học, GV có thể tổ chức các chủ đề tìm hiểu ô nhiễm nguồn nước, rác thải nhựa và bảo vệ hệ sinh thái ven biển, qua đó gắn kiến thức khoa học với trách nhiệm bảo vệ môi trường địa phương.

2.2.3. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM và hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội của Hải Phòng

Giáo dục STEM/STEAM cần được xác định là một trong những hướng đổi mới quan trọng nhằm phát triển tư duy khoa học, năng lực sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức liên môn của HS. Các

trường THPT cần xây dựng kế hoạch tổ chức các chủ đề STEM phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ GV và đặc điểm HS; khuyến khích GV phối hợp giữa các môn học để xây dựng nhiệm vụ học tập có tính thực tiễn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Đặc biệt, cần khai thác lợi thế của Hải Phòng trong các lĩnh vực cảng biển, công nghiệp, logistics, năng lượng và kinh tế biển để xây dựng các chủ đề giáo dục có tính đặc thù địa phương. Ví dụ, HS có thể thực hiện dự án thiết kế mô hình hệ thống phân loại rác thải tự động, xây dựng mô hình thu gom rác trên mặt nước, nghiên cứu thiết bị cảnh báo ngập úng hoặc thiết kế hệ thống tưới cây sử dụng năng lượng mặt trời. Để nâng cao hiệu quả, nhà trường cần phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và tổ chức khoa học công nghệ để hỗ trợ chuyên môn, thiết bị và môi trường trải nghiệm. Qua đó, hoạt động STEM không chỉ dừng lại ở việc tạo ra sản phẩm mà còn giúp HS hình thành quy trình nghiên cứu, thử nghiệm, điều chỉnh và đánh giá giải pháp.

2.2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy học

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, các trường THPT cần xây dựng môi trường học tập số, phát triển kho học liệu điện tử và tăng cường khai thác các nền tảng công nghệ phục vụ hoạt động dạy học. GV cần được bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng, công cụ kiểm tra trực tuyến, nền tảng quản lý học tập và trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ thiết kế nhiệm vụ, xây dựng câu hỏi và phân hóa nội dung học tập. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần hướng đến nâng cao chất lượng tương tác, phát triển năng lực số và khả năng tự học của HS, tránh tình trạng sử dụng công nghệ mang tính hình thức. Ví dụ, trong môn Tiếng Anh, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ luyện giao tiếp, kiểm tra ngữ pháp và xây dựng bài thuyết trình về thành phố Hải Phòng. Trong môn Tin học, HS có thể thực hiện dự án xây dựng sản phẩm số giới thiệu di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh hoặc các ngành kinh tế chủ lực của địa phương. Nhà trường cần đồng thời hướng dẫn HS kiểm chứng thông tin, tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI có trách nhiệm, bảo đảm công nghệ là công cụ hỗ trợ tư duy chứ không thay thế hoạt động tư duy của người học.

2.2.5. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn

Sinh hoạt chuyên môn cần chuyển từ trao đổi chủ yếu về nội dung hành chính, tiến độ chương trình sang nghiên cứu thực chất quá trình học tập và sự tiến bộ của HS. Các tổ chuyên môn cần lựa chọn những nội dung khó, những chủ đề có khả năng tích hợp kiến thức hoặc những vấn đề thực tiễn để cùng xây dựng bài học minh họa. Sau khi tổ chức dạy học, GV cần dự giờ, quan sát mức độ tham gia của HS, phân tích những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và thống nhất phương án điều chỉnh. Ví dụ, tổ chuyên môn các môn Toán, Vật lý và Tin học có thể phối hợp xây dựng chuyên đề STEM về thiết kế hệ thống cảnh báo ngập úng tại khu vực đô thị Hải Phòng. GV cùng xác định mục tiêu năng lực, xây dựng nhiệm vụ học tập, thiết kế sản phẩm và tiêu chí đánh giá. Sau khi triển khai, các GV phân tích kết quả học tập, khả năng hợp tác và mức độ vận dụng kiến thức của HS để hoàn thiện bài học. Bên cạnh đó, cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường, xây dựng kho học liệu dùng chung và tổ chức các diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm đổi mới dạy học trong toàn thành phố.

2.2.6. Đổi mới công tác quản lý hoạt động dạy học và bảo đảm các điều kiện thực hiện tại nhà trường

Hiệu trưởng các trường THPT cần nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường theo hướng lấy chất lượng giáo dục và sự tiến bộ của HS làm trung tâm. Trên cơ sở định hướng của ngành Giáo dục, mỗi nhà trường cần xây dựng kế hoạch đổi mới hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đặc điểm HS và yêu cầu phát triển của địa phương. Công tác quản lý cần tập trung vào việc phân công nhiệm vụ chuyên môn hợp lý, tạo điều kiện để GV chủ động lựa chọn phương pháp tổ chức dạy học, tăng cường kiểm tra, hỗ trợ và đánh giá hiệu quả đổi mới. Đồng thời, cần ưu tiên đầu tư phòng học bộ môn, thiết bị thực hành, hạ tầng mạng, thư viện và học liệu số; quan tâm hỗ trợ những GV, HS còn hạn chế về điều kiện tiếp cận công nghệ. Ví dụ, các trường có thể xây dựng kế hoạch sử dụng chung phòng thí nghiệm, thiết bị STEM và học liệu số giữa các tổ chuyên môn, hạn chế tình trạng đầu tư dàn

trải nhưng khai thác chưa hiệu quả. Việc đánh giá hoạt động đổi mới cần dựa trên các tiêu chí cụ thể như mức độ tham gia của HS, chất lượng nhiệm vụ học tập, khả năng vận dụng kiến thức và sự tiến bộ về năng lực, thay vì chỉ căn cứ vào số lượng tiết dạy minh họa hoặc hồ sơ chuyên môn.

2.2.7. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội

Phát triển năng lực HS là quá trình giáo dục tổng hợp, đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Vì vậy, các trường THPT cần tăng cường kết nối với cha mẹ HS trong việc hỗ trợ hoạt động tự học, giáo dục kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp. Đồng thời, mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở nghiên cứu và các tổ chức xã hội để tạo thêm môi trường học tập thực tiễn cho HS. Đối với Hải Phòng, nhà trường có thể phối hợp với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển, logistics, công nghiệp, công nghệ và dịch vụ để tổ chức tham quan, tìm hiểu quy trình sản xuất, trải nghiệm nghề nghiệp và giao lưu với chuyên gia. Ví dụ, HS có thể tham gia hoạt động tìm hiểu quy trình vận hành logistics, ứng dụng tự động hóa trong sản xuất hoặc các giải pháp bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp. Những trải nghiệm này giúp HS liên hệ kiến thức phổ thông với yêu cầu nghề nghiệp, phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, định hướng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường lao động trong tương lai.

3. Kết luận

Đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS là yêu cầu tất yếu nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Đối với các trường THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nhiệm vụ này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hình thành thế hệ HS có phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Để đạt được mục tiêu đó, các nhà trường cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ GV, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường giáo dục STEM/STEAM và gắn hoạt động học tập với thực tiễn địa phương. Đồng thời, cần phát huy vai trò quản lý của nhà trường, tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn lực thực hiện. Việc triển khai các giải pháp cần được tiến hành linh hoạt, phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục, lấy sự tiến bộ và kết quả phát triển phẩm chất, năng lực của HS làm thước đo hiệu quả. Đây là cơ sở quan trọng để giáo dục THPT thành phố Hải Phòng tiếp tục đổi mới theo hướng hiện đại, chất lượng và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ mới.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.*

Bùi Hạnh (2025a). *Giáo dục thông minh mở hướng đổi mới dạy học ở Hải Phòng.* https://baohaiphong.vn/giao-duc-thong-minh-mo-huong-doi-moi-day-hoc-o-hai-phong-525865.html, ngày 07/11/2025.

Bùi Hạnh (2025b). *Số 7 - Hoạt động giáo dục STEM trong các nhà trường thành phố Hải Phòng* (ấn phẩm thông tin thành phố Hải Phòng), năm 2025.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.*

Nguyễn Dịu (2026). *Học sinh Hải Phòng hào hứng trải nghiệm, thực hành thông qua giáo dục STEM.*https://giaoducthoidai.vn/hoc-sinh-hai-phong-hao-hung-trai-nghiem-thuc-hanh-thong-qua-giao-duc-stem-post765080.html, ngày 23/01/2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (2026). *Giáo dục THPT Hải Phòng:* Đổi *mới tư duy quản trị, sẵn sàng trước năm học mới.* https://haiphong.edu.vn/tin-tuc-su-kien/giao-duc-thpt-hai-phong-doi-moi-tu-duy-quan-tri-san-sang-truoc-nam-hoc-moi/ctmb/10/6703, ngày 21/8/2026.